Ngày soạn: 16/9/2024

# CHỦ ĐỀ 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

## BÀI 2: THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ.
* Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực học tập, tự học:* HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

***Năng lực riêng:***

* Hiểu được vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề và biết cách đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề thông qua các tiêu chí: tính liên quan, tính chính xác, tính đầy đủ, tính cập nhật.

**3. Phẩm chất:**

* Nâng cao tính trách nhiệm trong việc lựa chọn thông tin để giải quyết vấn đề được đặt ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SBT, bài trình chiếu (Slide), máy chiếu.
* Học liệu dưới dạng hình ảnh (*Hình 2.1*) với kích thước đủ lớn để HS có thể nhận ra các chi tiết trong nội dung giới thiệu một trường THPT để từ đó đưa ra nhận xét trong **Hoạt động 1**.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT, vở ghi,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được vai trò của chất lượng thông tin trong việc tìm kiếm, tiếp nhận, chia sẻ thông tin và giải quyết vấn đề.

**b) Nội dung:** Đoạn hội thoại hướng HS đến nội dung bài học.

**c) Sản phẩm:** Đoạn hội thoại nêu lên một tình huống có vấn đề (qua từ “phân vân”) và vai trò của chất lượng thông tin nhằm giải quyết vấn đề đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** **GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho 2 HS đóng vai An và Minh đọc đoạn hội thoại trong phần **Khởi động** SGK trang 9:

|  |  |
| --- | --- |
| *Minh:* | *Chào An, bạn đã quyết định chọn trường nào sau khi tốt nghiệp THCS chưa?* |
| *An:* | *Chưa, tớ đang phân vân giữa hai lựa chọn: trường công lập hay trường công lập.* |
| *Minh:* | *Trường công lập thì học phí thấp, trang thiết bị được Nhà nước đầu tư chắc là phải hơn chứ, bạn còn băn khoăn gì nữa?* |
| *An:* | *Nhưng trường dân lập cũng có ưu điểm: kế hoạch giáo dục linh hoạt, lại có nhiều cơ hội hoạt động, tiếp xúc với các tổ chức, doanh nghiệp nữa.* |
| *Minh:* | *Ừ nhỉ, thế thì bạn cần tìm thêm thông tin. Thông tin trên Internet rất nhiều và dễ tìm kiếm nhưng thông tin hữu ích, có chất lượng cao giúp bạn chọn đúng trường mới thật có ý nghĩa.* |
| *An:* | *Vậy tớ sẽ tìm thông tin có chất lượng để chọn trường phù hợp với sở thích và khả năng của mình.* |

*Chúng ta hãy cùng hai bạn tìm hiểu về vai trò của thông tin và chất lượng thông tin trong việc giải quyết những vấn đề được đặt ra trong cuộc sống nhé!*

- Từ đoạn hội thoại, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

*1. Theo em, đoạn hội thoại trên có thông điệp gì?*

*2. Em nên tìm kiếm thông tin về kì thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập ở đâu?*

*A. Website của trường em.*

*B. Website của Hội đồng Anh.*

*C. Website của Sở Giáo dục và Đào tạo.*

*D. Website của Bộ Thông tin và Truyền thông.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS đọc đoạn hội thoại và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát quá trình tiến hành nhiệm vụ của HS, định hướng cho HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Hai HS xung phong đọc đoạn hội thoại.

- HS khác xung phong trả lời câu hỏi:

***Gợi ý trả lời:***

*1. Để giải quyết được những vấn đề trong cuộc sống một cách dễ dàng thì cần có những thông tin chất lượng.*

*2. Chọn C.*

*-* HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV dẫn dắt HS vào bài học mới: *Với sự phát triển của Internet, các trang đưa tin ngày càng nhiều nhưng làm sao để phân biệt tin tốt, tin xấu, tin đúng, tin sai lại không hề đơn giản. Vậy để hiểu rõ hơn về các tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin, chúng ta sẽ cùng nhau đến với* ***Bài 2: Thông tin trong giải quyết vấn đề.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Qua ví dụ cụ thể, HS nhận ra kết quả giải quyết một vấn đề phụ thuộc vào chất lượng thông tin. Quá đó, HS giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin.

**b. Nội dung:** GV đặt vấn đề, nêu nhiệm vụ; HS đọc nội dung mục 1, quan sát Hình 2.1, SGK tr.9 - 10 và tìm hiểu về *Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề*.

**c. Sản phẩm học tập:** Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 3 - 5 HS.  - GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận thực hiện **Hoạt động 1. Chọn trường** SGK tr.9:  *Mình đã tìm kiếm thông tin về các trường THPT trên Internet và gửi cho An địa chỉ trang web giới thiệu về một trường THPT. An xem trang web và thấy có nhiều chi tiết ấn tượng, phù hợp với mình (Hình 2.1). Không tìm hiểu thêm nữa, An quyết định chọn trường đó làm nguyện vọng duy nhất của mình.*  *Em hãy cho biết việc Minh chia sẻ thông tin với An và An đã tin tưởng, sử dụng thông tin để chọn trường mà chưa tìm hiểu kĩ sẽ có thể xảy ra vấn đề gì?*    - Đồng thời, GV yêu cầu các nhóm đưa ra giải pháp phù hợp để An có được nguồn thông tin chất lượng và đáng tin cậy.  - Dựa trên câu trả lời của các nhóm HS, GV yêu cầu HS rút ra kết luận về *vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề.*  - Để củng cố kiến thức, GV chiếu hình ảnh của một số KOL nổi tiếng và yêu cầu HS trả lời câu hỏi **Câu hỏi** SGK tr.10: *KOL là thuật ngữ viết tắt của Key Opinion Leader có nghĩa là người dẫn dắt dư luận chủ chốt hay người có ảnh hưởng. Khi em thấy một KOL quảng cáo sản phẩm trên mạng, em sẽ ứng xử thế nào?*  *A. Chia sẻ thông tin với người thân vì KOL là một nguồn tin đáng tin cậy.*  *B. Sử dụng sản phẩm vì KOL là một đảm bảo cho sản phẩm đã qua kiểm định.*  *C. Cân nhắc, đánh giá chất lượng thông tin trước khi sử dụng sản phẩm.*  *D. Không sử dụng và cảnh báo người thân về nguồn tin kém chất lượng.*    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc nội dung mục 1 SGK tr.9 - 10, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 - 4 nhóm đại diện trình bày: *Do dựa trên thông tin chưa được kiểm chứng, quyết định của An có thể không đúng. Hơn nữa, việc An chỉ đăng kí một nguyện vọng sẽ làm giảm cơ hội lựa chọn. An cần sử dụng thông tin chất lượng từ những nguồn đáng tin cậy như trang web của Sở Giáo dục và Đào tạo, ý kiến của GVCN hay của người thân có kinh nghiệm*.  - Một số HS xung phong trả lời **Câu hỏi** SGK tr.6: *Đáp án C*.  - HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét sản phẩm của các nhóm, đánh giá thái độ làm việc của HS trong nhóm.  - GV kết luận, chuẩn hóa kiến thức theo hộp kiến thức tr.10, yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **1. VAI TRÒ CỦA CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**  - Thông tin là cơ sở để đưa ra các quyết định.  → Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.  *Ví dụ:*  *+ Trang thông tin của cơ quan chính phủ có địa chỉ …gov.vn:*  [*https://dichvucong.gov.vn/*](https://dichvucong.gov.vn/)    [*https://moet.gov.vn/*](https://moet.gov.vn/)    *+ Trang báo điện tử của các cơ quan chính phủ đáng tin cậy:*  [*https://baochinhphu.vn/*](https://baochinhphu.vn/)    [*https://nhandan.vn/*](https://nhandan.vn/)    *+ Website của các trường học:*  [*http://thptkimlien-hanoi.edu.vn/*](http://thptkimlien-hanoi.edu.vn/)    [*http://thptnguyenduccanh.thaibinh.edu.vn/*](http://thptnguyenduccanh.thaibinh.edu.vn/)    [*https://chuyenhalong.edu.vn/*](https://chuyenhalong.edu.vn/) |

**Hoạt động 2: Chất lượng thông tin**

**a. Mục tiêu:** Thông qua ví dụ về thông tin hữu ích, HS nhận biết được những tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS đọc nội dung mục 2, quan sát Hình 2.2 SGK tr.10 - 11 và tìm hiểu về *Các tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin*.

**c. Sản phẩm học tập:** Chất lượng thông tin.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho các nhóm tiếp tục hoạt động.  - GV yêu cầu các nhóm HS vận dụng kiến thức, kĩ năng, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ **Hoạt động 2. Thông tin hữu ích**:  ***1.*** *Hãy tìm kiếm và lựa chọn thông tin mà theo em là hữu ích giúp em chọn trường THPT.*  ***2.*** *Tại sao thông tin đó là hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề chọn trường của em?*  - Dựa trên câu trả lời của HS, GV yêu cầu HS đọc phần **Kiến thức mới** SGK tr.10 - 11 từ đó rút ra kết luận về *các tiêu chí để đánh giá chất lượng thông tin*.  - Để củng cố kiến thức, GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời **Câu hỏi** SGK tr.11: *Trong khi tìm thông tin về các trường THPT, bạn An đã không để ý đến thời gian đăng kí nguyện vọng dự thi và xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập. Theo em:*  *a) Sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?*  *b) Điều đó có thể dẫn đến khó khăn gì cho bạn An?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc mục 2 SGK tr.10 - 11 và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - GV quan sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của các nhóm; hướng dẫn, định hướng (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  ***1.*** *Các thông tin hữu ích trong việc chọn trường: vị trí địa lí, chất lượng giáo dục, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, hoạt động ngoại khóa, học phí, điểm số,...*  ***2.*** *Thông tin trên sẽ hữu ích với việc chọn trường của em vì nó giúp em lựa chọn được trường học phù hợp với bản thân.*  - HS xung phong trả lời câu hỏi củng cố:  *a) Bạn An đã vi phạm tiêu chí tính đầy đủ*  *b) Điều đó dẫn đến khó khăn cho bạn An*  *+ Lỡ hạn đăng ký và không có cơ hội tham gia vào quá trình xét tuyển của trường mà bạn ấy mong muốn.*  *+ Bạn ấy có thể phải tìm kiếm các trường khác hoặc phải chờ đến kỳ xét tuyển tiếp theo, gây mất thời gian và ảnh hưởng đến quyết định học tập của bạn An.*  *+ Ngoài ra, điều này gây áp lực không cần thiết cho bạn An trong quá trình chọn trường THPT phù hợp.*  - HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét sản phẩm của các nhóm, thái độ làm việc của HS trong nhóm.  - GV kết luận, chuẩn hóa kiến thức theo hộp kiến thức tr.11, yêu cầu HS ghi chép vào vở.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **2. CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN**  - Chất lượng thông tin là yếu tố quan trọng, quyết định hiệu quả của việc giải quyết vấn đề.  - Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức về thông tin trong giải quyết vấn đề.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức, kĩ năng để trả lời câu hỏi luyện tập các kiến thức về thông tin trong giải quyết vấn đề

**c. Sản phẩm học tập:** Phiếu bài tập về thông tin trong giải quyết vấn đề.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu cá nhân HS hoàn thành phiếu bài tập sau:

|  |
| --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP: Thông tin trong giải quyết vấn đề**  **A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**  *Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.*  **Câu 1:** Tiêu chí nào sau đây **không** được dùng để đánh giá chất lượng thông tin?  A. Tính sử dụng được.  B. Tính hấp dẫn.  C. Tính cập nhật.  D. Tính đầy đủ.  **Câu 2:** Nguồn thông tin nào sau đây là đáng tin cậy nhất?  A. Ý kiến của người thân.  B. Các loại sách tham khảo phổ biến trên thị trường.  C. Những chia sẻ cá nhân trên Internet.  D. Sách giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.  **Câu 3:** Khi em thấy một quảng cáo trên YouTube, em sẽ ứng xử như thế nào?  A. Tìm hiểu, đánh giá chất lượng thông tin nếu có hứng thú với sản phẩm trong quảng cáo.  B. Báo cáo quảng cáo với YouTube vì nội dung không phù hợp với video.  C. Chia sẻ thông tin với người thân, bạn bè vì YouTube là một trang web nổi tiếng.  D. Sử dụng sản phẩm vì quảng cáo trên YouTube rất đáng tin cậy.  **Câu 4:** Khi tìm kiếm thông tin về Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU năm học 2024 – 2025, bạn Minh đã không để ý đến thời hạn nộp bài dự thi nên đã bỏ lỡ cơ hội tham gia. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?  A. Tính đầy đủ.  B. Tính chính xác.  C. Tính mới.  D. Tính sử dụng được.  **Câu 5:** Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết tờ báo điện tử nào sau đây trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam?  A. Báo Đời sống & Pháp luật.  B. Vietnamnet.  C. VTC News.  D. VnExpress.  **B. CÂU HỎI TỰ LUẬN (5 điểm)**  Để chuẩn bị cho chuyến tham quan một nông trại, An gọi đến số điện thoại liên lạc được cung cấp trên trang web của nông trại nhưng không được. Minh cho rằng có thể đầu số điện thoại đã thay đổi nhưng nông trại chưa kịp cập nhật lên trang web nên đã tìm kiếm thông tin trên website của các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông. Nhờ đó, Minh đã liên hệ thành công với nông trại. Em hãy nhận xét về chất lượng của thông tin (theo 4 tính chất ở Hình 2.2) mà mỗi bạn thu nhận được.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học và hoàn thành Phiếu bài tập.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện HS trả lời:

***Hướng dẫn trả lời câu hỏi trắc nghiệm:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| **C** | **D** | **A** | **A** | **B** |

***Hướng dẫn trả lời câu hỏi tự luận:***

*\* Tính mới:*

*+ An: thông tin an tìm được trên trang web trang trại chưa được cập nhập nên không đảm bảo tính mới;*

*+ Minh: thông tin Minh tìm được trên trang web của các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông đã cập nhật nên đảm bảo tính mới;*

*\* Tính chính xác:*

*+ An: không đảm bảo tính chính xác do số đó không liên lạc được;*

*+ Minh: đảm bảo tính chính xác đo số đó liên lạc được;*

*\* Tính đầy đủ:*

*+ An: thiếu tính đầy đủ;*

*+ Minh: có tính đầy đủ;*

*\* Tính sử dụng được:*

*+ An: không có tính sử dụng được;*

*+ Minh: có tính sử dụng được;*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức để tìm hiểu về thông tin trong giải quyết vấn đề.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS trong phần Vận dụng SGK tr.11.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ phần **Vận dụng** SGK tr.11: *Em hãy tìm trên Internet thông tin về chiếc máy tính điện tử kĩ thuật số đầu tiên trên thế giới. Đánh giá chất lượng thông tin tìm được.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao.

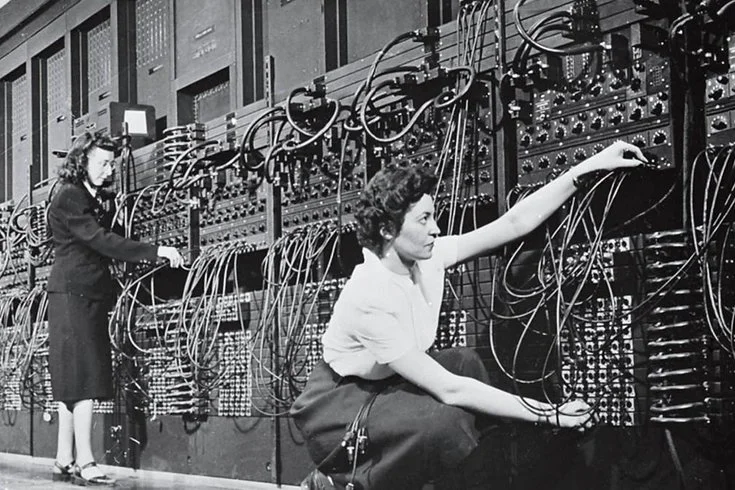
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS xung phong trả lời câu hỏi vận dụng: *ENIAC, tên gọi đầy đủ là “máy tính và tích hợp số điện tử” ra đời năm 1943-1944. Nó được xem là chiếc máy tính đầu tiên có khả năng lập trình thông qua công nghệ kỹ thuật số đa năng. Được phát triển vào thế chiến thứ hai và là đứa con tinh thần của hai vị giáo sư ở trường đại học Pennsylvania, Mỹ.*

*Nhiệm vụ đầu tiên ngay khi xuất hiện mà ENIAC phải đảm nhiệm là thực nghiệm mô hình toán học cho một vụ nổ nhiệt hạch khi kích hoạt “siêu bom” Hydrogen. Mục đích ra đời của ENIAC là hỗ trợ các đơn vị pháo binh bằng những công thức tính toán có độ chính xác cao, phục vụ tốt mục đích chiến tranh.*

*Thông tin tìm được ở trên đảm bảo: tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.*

**

- HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa kiến thức và kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

Ngày soạn: 23/09/2024

## BÀI 3: THỰC HÀNH: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Tìm kiếm được thông tin để giải quyết vấn đề.
* Đánh giá được chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực học tập, tự học:* HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

***Năng lực riêng:***

* Đánh giá được tính hữu ích của thông tin được sử dụng để giải quyết một vấn đề cụ thể dựa trên các yếu tố xác định chất lượng thông tin.

**3. Phẩm chất**

- Nâng cao tính trách nhiệm trong việc lựa chọn thông tin để giải quyết vấn đề được đặt ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SBT, bài trình chiếu (Slide), máy chiếu.
* Phòng máy tính có kết nối Internet.
* Máy tính có thể sử dụng công cụ quản lí phòng máy (ví dụ: [NetSupport School](https://www.netsupportschool.com/),...)
* Một số từ khóa giúp HS tìm kiếm thông tin về cơ sở giáo dục khi kết thúc cấp THCS, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT, vở ghi,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Định hướng HS tới yêu cầu của bài thực hành là tìm kiếm và đánh giá thông tin để giải quyết vấn đề chọn trường sau khi tốt nghiệp THCS.

**b) Nội dung:** Đoạn văn bản và câu hỏi hướng HS tới các nhiệm vụ của bài thực hành.

**c) Sản phẩm:** Các nguồn thông tin có thể truy cập và nhu cầu đánh giá chất lượng thông tin.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** **GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV dẫn dắt vào bài học, yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi **Khởi động** tr.12SGK:

*Để chuẩn bị cho việc tiếp tục học tập sau khi kết thúc cấp THCS, em cần tìm hiểu thông tin để giải quyết vấn đề lựa chọn môi trường học tập và xu hướng nghề nghiệp trong tương lai, phù hợp với năng lực và nguyện vọng của em.*

*Theo em, làm thế nào để tìm kiếm được thông tin giúp giải quyết vấn đề chọn trường và đánh giá được chất lượng thông tin mà em đã tìm được?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS vận dụng kiến thức thực tiễn để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- GV mời một số HS xung phong trả lời câu hỏi **Khởi động** tr.12 SGK.

***Gợi ý trả lời:***

*Để tìm kiếm được thông tin giúp giải quyết vấn đề chọn trường và đánh giá được chất lượng thông tin mà em đã tìm được em cần xác định đúng từ khóa tìm kiếm và tìm kiếm thông tin từ những nguồn đáng tin cậy.*

*Ví dụ: Thông tin về tuyển sinh vào lớp 10 cần tìm trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo* [*https://hanoi.edu.vn/*](https://hanoi.edu.vn/)

*-* HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV dẫn dắt HS vào bài học mới: *Việc đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề là vô cùng quan trọng và cần thiết. Để giúp các em tìm kiếm thông tin đúng cách và đánh giá được chất lượng thông tin thông qua các tiêu chí như tính liên quan, tính chính xác, tính đầy đủ, tính cập nhật, chúng ta sẽ cùng nhau đến với* ***Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Nhiệm vụ 1: Tìm kiếm theo mục đích, yêu cầu**

**a. Mục tiêu:** HS xác định mục đích, yêu cầu trước khi thực hiện một hoạt động và phát triển kĩ năng tìm kiếm theo mục đích và yêu cầu đó.

**b. Nội dung:** GV đặt vấn đề, nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành nhiệm vụ *Tìm kiếm theo mục đích, yêu cầu* *nào đó*.

**c. Sản phẩm học tập:** Danh sách các liên kết tới nội dung thông tin tìm được.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm phù hợp với số lượng máy tính trong phòng thực hành tin học.  - GV nêu yêu cầu thực hành *Nhiệm vụ 1. Tìm kiếm theo mục đích, yêu cầu*.  - GV hướng dẫn HS xác định mục đích, yêu cầu tìm kiếm thông tin và thực hành tìm kiếm.  - GV hướng dẫn HS sử dụng các công cụ như công cụ hội thoại thông minh để khoanh vùng tìm kiếm.  - GV yêu cầu các nhóm HS lưu lại kết quả tìm kiếm trong một tệp văn bản hoặc tệp trình chiếu để có thể trình bày lại trước lớp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc nội dung nhiệm vụ 1, kết hợp quan sát hướng dẫn của GV, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành nhiệm vụ.  - GV quan sát quá trình thực hành nhiệm vụ của các nhóm và hướng dẫn (nếu cần).  - GV lưu ý HS về độ tin cậy của những thông tin xuất hiện trên Internet.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm báo cáo kết quả thực hành.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét sản phẩm của các nhóm, đánh giá thái độ làm việc của HS trong nhóm.  - GV kết luận, chuẩn hóa kiến thức.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **NHIỆM VỤ 1. TÌM KIẾM THEO MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**  **Yêu cầu**  - Xác định mục đích tìm kiếm và những yêu cầu tìm kiếm cụ thể.  - Thực hiện tìm kiếm thông tin dựa trên mục đích và yêu cầu đã xác định.  **Hướng dẫn**  ***a) Xác định mục đích, yêu cầu tìm kiếm thông tin***  - Mục đích: Tìm thông tin về các trường THPT tại địa phương để quyết định lựa chọn nguyện vọng đăng kí.  - Những yêu cầu tìm kiếm có thể là:  + Điểm chuẩn và chỉ tiêu tuyển sinh của trường trong ba năm gần nhất.  + Tỉ lệ học sinh của trường tốt nghiệp THPT và trúng tuyển vào các trường đại học có uy tín.  + Những nhóm môn học mà trường có thế mạnh.  + Các hoạt động ngoại khóa của trường.  + Khoảng cách từ nhà đến trường.  ***b) Thực hiện tìm kiếm***    *Kết quả tìm kiếm với từ khóa Olympic Tin học 2024 tỉnh Vĩnh Phúc*    *Địa chỉ trang web của Sở Giáo Dục và Đào Tạo Vĩnh Phúc* |

**Hoạt động 2: Nhiệm vụ 2: Quyết định dựa trên chất lượng thông tin**

**a. Mục tiêu:** HS đưa ra được quyết định dựa trên thông tin có chất lượng cao.

**b. Nội dung:** GV đặt vấn đề, nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành nhiệm vụ *Quyết định dựa trên chất lượng thông tin*.

**c. Sản phẩm học tập:**

- Một số ví dụ về thông tin và chất lượng của chúng nhằm giải quyết vấn đề chọn trường dựa trên 4 tiêu chí đánh giá.

- Danh sách gồm ba trường theo thứ tự ưu tiên dựa trên nguyện vọng và khả năng phù hợp với đa số HS trong nhóm.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu yêu cầu thực hành *Nhiệm vụ 2. Quyết định dựa trên chất lượng thông tin*.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các nguyên tắc đánh giá chất lượng thông tin đã học ở *Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề*.  - GV yêu cầu cá nhân HS dành khoảng 5 phút làm việc độc lập (nhằm phát triển tư duy), sau đó trao đổi trong nhóm để thống nhất ý kiến.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc nội dung nhiệm vụ 2, kết hợp kết quả tìm kiếm ở nhiệm vụ 1, thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ 2.  - GV quan sát quá trình thực hành nhiệm vụ của các nhóm và hướng dẫn (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm báo cáo kết quả thực hành.  (GV có thể sử dụng công cụ quản lí phòng máy (ví dụ: Netsupport School,...) để HS báo cáo kết quả thực hành trước lớp).  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét sản phẩm của các nhóm, đánh giá thái độ làm việc của HS trong nhóm.  - GV kết luận, chuẩn hóa kiến thức.  - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **NHIỆM VỤ 2. QUYẾT ĐỊNH DỰA TRÊN CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN**  **Yêu cầu**  Đánh giá chất lượng thông tin tìm được trong Nhiệm vụ 1. Từ đó, đưa ra danh sách lựa chọn nguyện vọng gồm ba trường theo thứ tự ưu tiên mà em thấy phù hợp với năng lực và sở thích của mình.  **Hướng dẫn**  ***a) Đánh giá thông tin***  - Tính mới: xem xét ngày đăng bài hoặc ngày cuối cùng đề cập đến trong bài viết.    - Tính chính xác: đối chiếu với các nguồn thông tin khác nhau để đưa ra kết luận chính xác.      - Tính đầy đủ: cần có cái nhìn tổng thể để đưa ra lựa chọn chính xác.      - Tình sử dụng được: lựa chọn những thông tin sử dụng được để đưa ra quyết định chính xác.    ***b) Lựa chọn và sắp xếp thứ tự***  - Dựa trên thông tin tìm được, em có thể lựa chọn các trường phù hợp với năng lực và sở thích của mình. Em cần lưu ý tỉnh khả thi của phương án được chọn.  - Sắp xếp các trường được chọn theo một danh sách ưu tiên. Thứ tự ưu tiên giữa các tiêu chí lựa chọn sẽ giúp em xác định danh sách các trường được chọn một cách thuận lợi hơn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức và rèn luyện kĩ năng đánh giá chất lượng thông tin.

**b. Nội dung:** HS tìm hiểu trước các môn học ở cấp THPT vừa nhằm rèn luyện cho HS năng lực giải quyết vấn đề dựa trên thông tin, vừa nhằm giúp các em có sự chuẩn bị, tự tin khi bước vào cấp THPT.

**c. Sản phẩm học tập:** Tổ hợp 4 môn học, được lựa chọn từ 9 môn ở cấp THPT (gồm Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Địa lí, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật) theo thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3/8/2022 của Bộ GD&ĐT.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi thực hành trên máy tính bài tập **Luyện tập** SGK tr.14: *Em hãy thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet để biết về các môn học được dạy ở bậc THPT. Dựa vào các thông tin tìm được, em hãy đưa ra dự kiến chọn các môn học mà em thích ở cấp THPT.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức, kĩ năng, thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ luyện tập.

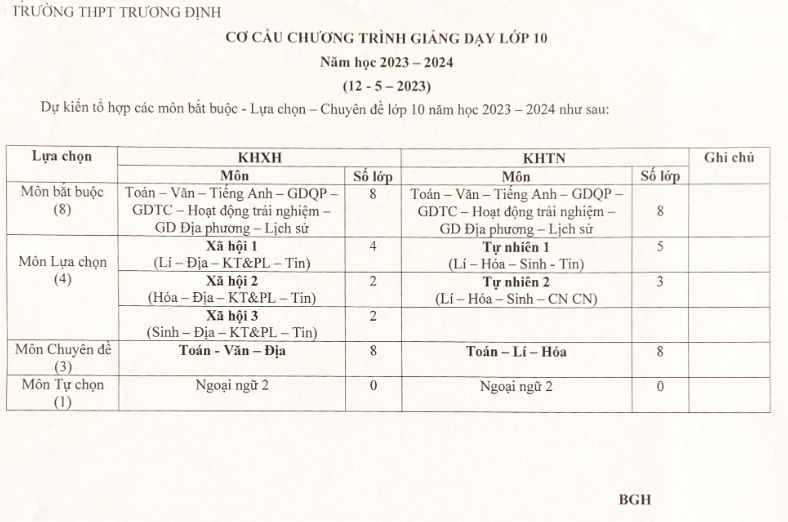
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện một số nhóm xung phong trình bày kết quả tìm kiếm.

*Gợi ý: Tổ hợp môn THPT Trương Định - Hà Nội:*

**

**

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo một sản phẩm trọn vẹn dựa trên chủ đề chọn môi trường học tập.

**b. Nội dung:** GV nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài trình bày về chủ đề Chọn môi trường học tập sau khi kết thúc cấp THCS, dựa trên nguồn thông tin thu thập được. Chú trọng việc đánh giá chất lượng thông tin.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu giao nhiệm vụ về nhà cho các nhóm (thực hành ở nhiệm vụ 1 và nhiệm vụ 2) thực hiện bài tập **Vận dụng** SGK tr.14: *Em hãy tạo một bài trình chiếu về chủ đề Chọn môi trường học tập sau khi kết thúc cấp THCS, với các nguồn thông tin mà em thu thập được.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm phân công nhiệm vụ, thực hiện bài tập ở nhà.

- GV theo dõi quá trình tiến hành nhiệm vụ của các nhóm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Các nhóm báo cáo sản phẩm qua hòm thư hoặc không gian lưu trữ trên mạng được GV quy định.

- GV tổ chức chia sẻ và đánh giá kết quả làm bài của HS ở thời điểm phù hợp của những tiết học tiếp theo.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa kiến thức và kết thúc tiết học.

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập Bài 3 trong Sách bài tập Tin học 9.

- Đọc và tìm hiểu trước ***Bài 4: Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet.***